TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 868/2024/HC- PT
Ngày: 19-8-2024
"V/v khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 316/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc *"khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2023/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2404/2024/QĐ-PT ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông Trần Tiến D, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; cùng địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh S, sinh năm 1970; Địa chỉ: C N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Văn P - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn M – Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).

- *Người kháng cáo:* người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/4/1999, UBND huyện C ban hành Thông báo số 48/TB.UB thỏa thuận tạm giao cho bà Nguyễn Thị H 2.000 m^2 đất tại khu vực A để xây dựng nhà ở và sản xuất nông nghiệp.

Đến ngày 07/5/2008, ông Trần Tiến D (là chồng bà Nguyễn Thị H) làm đơn xin giao đất nông nghiệp, theo đó xin giao đất tại địa điểm khác do khu đất tại khu V do đơn vị Hải quân quản lý.

Ngày 27/6/2008, Phòng T ban hành công văn số 349/TNMT đề nghị UBND huyện C cho gia đình bà Nguyễn Thị H chuyển vị trí khu đất trên ra khỏi khu vực đất quốc phòng.

Ngày 02/7/2008, UBND huyện C ban hành công văn số 590/UBND-VP đồng ý cho gia đình bà Nguyễn Thị H được chuyển đổi vị trí khu đất và thu hồi Thông báo số 48/TB.UB của UBND huyện C.

Ngày 22/7/2008, UBND huyện C ban hành Quyết định số 444/QĐ-UBND thu hồi Thông báo số 48/TB.UB ngày 13/4/1999 thỏa thuận tạm giao cho bà Nguyễn Thị H.

Cùng ngày 22/7/2008, UBND huyện C ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND giao cho bà Nguyễn Thị H 1.990,2 m^2 đất, thuộc thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 tại khu vực A để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm.

Ngày 30/9/2008, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 649771 cho gia đình ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2 m^2 đất trồng cây lâu năm.

Ngày 10/7/2012, UBND huyện C ban hành Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND về việc thanh tra công tác quản lý đất đai và xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện C.

Ngày 12/11/2013, Ban T ban hành Thông báo kết luận số 1129-TB/TU kết luận về xử lý các trường hợp giao đất, cho thuê đất trái quy hoạch sử dụng đất theo Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện C.

Ngày 27/12/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 – diện tích 1.990,2 m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H – thường trú tại Khu dân cư S, huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất.

Ngày 15/7/2014, ông D, bà H đã bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 649771 cho đại diện Phòng T.

Ngày 18/3/2016, UBND huyện C ban hành Thông báo số 52/ UBND-TNMT về việc giao thửa đất số 123, tờ bản đồ 41, đường H diện tích 1532,4m2 cho hộ bà Nguyễn Thị H mục đích để sản xuất nông nghiệp.

Ngày 16/5/2018, UBND huyện C ban hành Văn bản số 1215/TB-UBND về việc hủy bỏ Thông báo số 52/ UBND-TNMT ngày 18/3/2016 của UBND huyện C.

Không đồng ý với Quyết định 1529, ông D có đơn kiến nghị. Ngày 10/4/2021 UBND huyện C ban hành Công văn số 1025/UBND-TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị đề ngày 26/11/2020 của ông D.

Không đồng ý việc trả lời của UBND huyện C, ông D khiếu nại. Ngày 13/9/2021 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 884/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông D với nội dung giữ nguyên Công văn số 1052 và Quyết định số 1529 cũa UBND huyện C.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, ông D bà H khởi kiện tại tòa án.

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:

Ông D bà H cho rằng việc thu hồi đất và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D bà H là không đúng quy định pháp luật, theo quy hoạch hiện nay thì phần diện tích đất theo Giấy CNQSD đất số AH 649771 được quy hoạch là đất trồng cây lâu năm, phù hợp quy hoạch.

Do vậy ông D, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND huyện C về thu hồi thửa đất số 93, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2 m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ Giấy CNQSD đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H, thường trú khu dân cư số 8, huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất.

- Hủy Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông D,.

- Hủy Công văn số 1025/UBND-TNMT ngày 10/4/2021 của UBND huyện C về việc trả lời đơn kiến nghị đề ngày 26/11/2020 của ông D.

- Hoàn trả cho ông D, bà H Giấy CNQSD đất AH 649771 thửa đất số 93, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2 m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm.

- *Người bị kiện* UBND huyện C *có văn bản ý kiến trình bày:*

Ngày 10/7/2012, UBND huyện C ban hành Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND về việc thanh tra công tác quản lý đất đai và xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện C.

Ngày 12/11/2013, Ban T ban hành Thông báo kết luận số 1129-TB/TU kết luận về xử lý các trường hợp giao đất, cho thuê đất trái quy hoạch sử dụng đất theo Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện C.

Ngày 27/12/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 – diện tích 1.990,2 m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H – thường trú tại Khu dân cư S, huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất.

Qua rà soát, thẩm tra toàn bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND huyện xét thấy vị trí diện tích 1.990,2m^2 thuộc thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 tại khu vực A, huyện C là không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất để giao đất. Do đó, xác định việc giao đất là không đúng với quy định của pháp luật, đây là trường hợp thuộc diện phải thu hồi theo Khoản 1,2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

"Điều 25. Đính chính và thu hồi đối với loại Giấy chứng nhận đã cấp

1. Khi phát hiện nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót thì Sở T1 *có trách nhiệm đính chính đối với Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp,* Phòng T ***có trách nhiệm đính chính đối với Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp***.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật thực hiện như sau:

a) Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp mà có văn bản của cơ quan điều tra, ***cơ quan thanh tra kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp trái với quy định của pháp luật*** *thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm xem xét, nếu kết luận đó là đúng thì* ***ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp****;*

b) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tự kiểm tra và phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp là trái pháp luật thì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan thanh tra cùng cấp để thẩm tra. Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra đối với Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp, Thanh tra cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm tra đối với Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở T1 *cấp. Nếu qua thẩm tra có kết luận là Giấy chứng nhận cấp trái pháp luật thì cơ quan nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp;*

c) Trường hợp tổ chức, công dân phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật thì gửi kiến nghị, phát hiện đến cơ quan nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận. Cơ quan nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định tại điểm b khoản này."

Liên quan đến nội dung sai sót trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 10/7/2012 UBND huyện C có Kết luận số 67/KL-UBND về việc thanh tra công tác quản lý đất đai và xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện C. Theo đó, kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1990,2m^2 thuộc thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 tại khu V, huyện C cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại Điều 15 Luật Đất đai:

"Điều 15. Những hành vi bị nghiêm cấm

Nhà nước nghiêm cấm hành vi lấn, chiếm đất đai; không sử dụng, sử dụng đất không đúng mục đích; ***vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố****; huỷ hoại đất; không thực hiện đúng quy định của pháp luật khi sử dụng các quyền của người sử dụng đất; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng đất.*

Nhà nước nghiêm cấm hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vượt quá quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm của người có thẩm quyền để làm trái các quy định về quản lý đất đai."

Căn cứ Quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai:

"Điều 28. Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ***quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt****.*

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ***có trách nhiệm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương****."*

Từ những căn cứ nêu trên, việc UBND huyện C ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, không có cơ sở xem xét nội dung hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H tại thửa đất đã bị thu hồi theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND.

Về quy hoạch sử dụng đất

Căn cứ Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 huyện C và Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006-2010 huyện C được UBND tỉnh B phê duyệt tại quyết định số 1744/QQĐ-UBND ngày 23/5/2008 thì vị trí thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2m^2 được quy hoạch là **đất rừng phòng hộ.**

Căn cứ Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 – 2015) huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 thì vị trí thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2m^2 được quy hoạch vào mục đích xây dựng hệ thống xử lý nước thải trung tâm.

Căn cứ Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 thì vị trí thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2m^2 được quy hoạch: Một phần là đất giao thông, một phần được quy hoạch là đất trồng cây lâu năm.

Căn cứ pháp lý

Căn cứ Điều 15, Điều 31 Luật Đất đai ngày 26/11/2003; căn cứ khoản 1 Điều 28 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/11/2004 về thi hành Luật Đất đai: quy định về các hành vi bị nghiêm cấm và căn cứ để giao đất, cho thuê đất:

"1. Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương".

Căn cứ khoản 5 Điều 38 Luật Đất đai ngày 26/11/2003 quy định về các trường hợp thu hồi đất: *"5. Đất được giao không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền".*

Căn cứ khoản 1, Điều 42 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 21 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2003, quy định về việc đính chính, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc UBND huyện C ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 về việc thu hồi thửa đất số số 93 – tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H do sai quy hoạch sử dụng đất và công văn số 1025/UBND-TNMT ngày 10/4/2021 của UBND huyện C và Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện C là đảm bảo theo đúng quy định.

Từ những phân tích nêu trên, UBND huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bác bỏ các yêu cầu tuyên hủy các văn bản hành chính có liên quan của UBND huyện C. Đồng thời, đề nghị bác bỏ việc buộc UBND huyện C hoàn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2023/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tiến D, bà Nguyễn Thị H

- Hủy Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND huyện C về thu hồi thửa đất số 93, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2 m ^{2} đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ Giấy CNQSD đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H, thường trú khu dân cư số 8, huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất.

- Hủy Công văn số 1025/UBND-TNMT ngày 10/4/2021 của UBND huyện C về việc trả lời đơn kiến nghị đề ngày 26/11/2020 của ông Trần Tiến D.

- Hủy Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tiến D.

- Buộc UBND huyện C thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà H theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có đơn kháng cáo (đề ngày 09/11/2023) yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C *trình bày:* sau khi xét xử sơ thẩm thì đến ngày 16/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1629/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 thì diện tích còn lại 1.694,15m^2 thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 48, khu dân cư số C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng hiện nay ông Trần Tiến D đang khởi kiện được quy hoạch là đất quốc phòng. Do đó, UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, bác yêu cầu khởi kiện của ông D và bà H. Việc giải quyết quyền lợi của ông D, bà H sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực thì Ủy ban sẽ xem xét và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tiến D *và bà* Nguyễn Thị H *trình bày:* người khởi kiện giữ nguyên nội dung theo yêu cầu khởi kiện; bản án sơ thẩm tuyên hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B là có căn cứ. Diện tích đất ông D, bà H khởi kiện không nằm trong đất quy hoạch quốc phòng như phía đại diện Ủy ban trình bày, việc Ủy ban thu hồi đất nhưng không thực hiện việc bồi thường và giải quyết quyền lợi là thực hiện không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng quyền lợi của vợ chồng ông D, bà H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Bản án sơ thẩm tuyên hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, phía Ủy ban cung cấp Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 – 2030, tầm

nhìn đến 2050 và bản đồ quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định của Thủ Tướng để xác định diện tích 1.694,15m^2 thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 48, khu dân cư số C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng hiện nay ông Trần Tiến D đang khởi kiện được quy hoạch là đất quốc phòng là chưa đủ căn cứ, vì đối chiếu theo quyết định của Thủ tướng không thể hiện nội dung nào quy định liên quan đến diện tích đất ông D, bà H khởi kiện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, người tham gia tố tụng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét quá trình vợ chồng ông D, bà H được giao đất sử dụng và quá trình thu hồi, giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện C:

Ngày 13/4/1999, UBND huyện C ban hành Thông báo số 48/TB.UB thỏa thuận tạm giao cho bà Nguyễn Thị H 2.000m^2 đất tại khu vực A để xây dựng nhà ở và sản xuất nông nghiệp.

Đến ngày 07/5/2008, ông Trần Tiến D (là chồng bà Nguyễn Thị H) làm đơn xin giao đất nông nghiệp. Theo đó, xin giao đất tại địa điểm khác do khu đất tại khu V do đơn vị Hải quân quản lý.

Ngày 27/6/2008, Phòng T ban hành công văn số 349/TNMT đề nghị UBND huyện C cho gia đình bà Nguyễn Thị H chuyển vị trí khu đất trên ra khỏi khu vực đất quốc phòng.

Ngày 02/7/2008, UBND huyện C ban hành công văn số 590/UBND-VP đồng ý cho gia đình bà Nguyễn Thị H được chuyển đổi vị trí khu đất và thu hồi Thông báo số 48/TB.UB của UBND huyện C.

Ngày 22/7/2008, UBND huyện C ban hành Quyết định số 444/QĐ-UBND thu hồi Thông báo số 48/TB.UB ngày 13/4/1999 thỏa thuận tạm giao cho bà Nguyễn Thị H.

Cùng ngày 22/7/2008, UBND huyện C ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND giao cho bà Nguyễn Thị H 1.990,2m^2 đất, thuộc thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 tại khu vực A để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm.

Ngày 30/9/2008, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH649771 cho gia đình ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2m^2 đất trồng cây lâu năm.

Ngày 10/7/2012, UBND huyện C ban hành Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND về việc thanh tra công tác quản lý đất đai và xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện C.

Ngày 12/11/2013, Ban T ban hành Thông báo kết luận số 1129-TB/TU kết luận về xử lý các trường hợp giao đất, cho thuê đất trái quy hoạch sử dụng đất theo Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện C.

Ngày 27/12/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 – diện tích 1.990,2m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H – thường trú tại Khu dân cư S, huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất.

Ngày 15/7/2014, ông D, bà H đã bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 649771 cho đại diện Phòng T.

Ngày 18/3/2016, UBND huyện C ban hành Thông báo số 52/UBND-TNMT về việc giao thửa đất số 123, tờ bản đồ 41, đường H diện tích 1532,4m^2 cho hộ bà Nguyễn Thị H mục đích để sản xuất nông nghiệp.

Ngày 16/5/2018, UBND huyện C ban hành Văn bản số 1215/TB-UBND về việc hủy bỏ Thông báo số 52/UBND-TNMT ngày 18/3/2016 của UBND huyện C.

Không đồng ý với Quyết định 1529, ông D có đơn kiến nghị. Ngày 10/4/2021 UBND huyện C ban hành Công văn số 1025/UBND-TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị đề ngày 26/11/2020 của ông D. Không đồng ý việc trả lời của UBND huyện C, ông D khiếu nại. Ngày 13/9/2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 884/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông D với nội dung giữ nguyên Công văn số 1052 và Quyết định số 1529 cũa UBND huyện C.

[4] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C

[4.1] Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 thu hồi thửa đất số 93 – tờ bản đồ số 21 – diện tích 1.990,2m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H với lý do: Khu đất hộ bà Nguyễn Thị H được UBND huyện C giao đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp tại Quyết định số 445/QĐ-

UBND ngày 22/7/2008 đã được Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện C xác định trái pháp luật do giao đất không đúng quy hoạch, thuộc diện phải thu hồi theo khoản 2, Điều 25, Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

[4.2] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tài liệu, chứng cứ và nhận định: "*Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất* huyện C*, được* UBND tỉnh B *phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12-3-2019 thì vị trí thửa đất số 93 - tờ bản đồ số 20 tại* khu V - Khu dân cư S *được quy hoạch 1694,2m^2 là đất trồng cây lâu năm (CLN), một phần còn lại nằm trong lộ giới giao thông. Như vậy, thời điểm hiện nay thửa đất số 93 theo Quyết định giao đất cho ông* D *bà* H *đã phù hợp với quy hoạch. Đồng thời, tại Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10/7/2012 của* UBND huyện C *đưa ra biện pháp xử lý đối với hộ bà* H *thể hiện:* ***"các trường hợp này nếu theo quy hoạch sử dụng đất mới của huyện trong thời gian tới được phê duyệt mà phù hợp quy hoạch (là đất nông nghiệp) thì xem xét cho các hộ gia đình, cá nhân tiếp tục sử dụng". Như vậy căn cứ Bản đồ điều chỉnh quy hoạch và nội dung Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND, ngày 10/7/2012 của*** UBND huyện C ***thì diện tích đất thửa 93 ông*** D***, bà*** H ***được giao và đang sử dụng là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương";*** để làm căn cứ tuyên hủy Quyết định của Ủy ban nhân dân H là có căn cứ.

[4.3] Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, Ủy ban nhân dân huyện C có đơn kháng cáo; và tại cấp phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện C cung cấp cho Tòa án về thông tin quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 và bản đồ quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định của Thủ Tướng thì diện tích còn lại 1.694,15m^2 thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 48, khu dân cư số C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(diện tích chỉnh lý Bản đồ địa chính sau khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án* Đường T *phía bắc khu trung tâm* C*)*, hiện nay ông Trần Tiến D đang khởi kiện được quy hoạch là đất quốc phòng (*ký hiệu DQP*). Như vậy, sau khi xét xử sơ thẩm *(bản án sơ thẩm xử ngày 17/10/2023)* thì đến ngày 16/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1629/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 thì diện tích còn lại 1.694,15m^2 thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 48, khu dân cư số C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng hiện nay ông Trần Tiến D đang khởi kiện được quy hoạch là đất quốc phòng. Xét thấy Quyết định thu hồi đất và Quyết định giải quyết khiếu nại liên quan của UBND và Chủ Tịch UBND huyện C đối với ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H liên quan đến diên tích 1.694,15m^2 thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 48, khu dân cư số C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay là phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, việc giao diện tích đất này cho ông D, bà H để sản xuất là trái với Quyết định của Thủ tướng Chính P1, không còn phù hợp nên cần sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận khởi kiện của ông D và bà H.

[5] Sau khi Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất của vợ chồng ông D, bà H; trong quá trình giải quyết khiếu nại, UBND huyện C đã ban hành Thông báo số 52/TB-UBND ngày 18-3-2016 về việc đồng ý giao đất cho hộ bà H ở vị trí mới nhưng đến ngày 16-5-2018 lại ban hành Thông báo số 1215/UBND-TNMT về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 52. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, ông D bà H chưa được giải quyết các quyền lợi của người bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật. Tại công văn số 4014/UBND-TNMT ngày 06/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có nêu nội dung: *"Việc xử lý hậu quả của việc giao đất trái pháp luật đã được* Ủy ban nhân dân huyện C *xử lý theo quy định. Đối với việc giải quyết quyền lợi của người dân, trên cơ sở bản án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên, UBND huyện sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành".* Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C xem xét về quyền lợi của ông D và bà H theo quy định của pháp luật.

[6] Xét Quyết định số 1529/QĐ-UBND được ban hành dựa trên Kết luận thanh tra số 67 do việc giao đất cho hộ bà H, ông D theo Quyết định 445 không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Tuy nhiên, Quyết định 445 không bị thu hồi, hủy bỏ nên vẫn có hiệu lực. Ủy ban nhân dân huyện C cần xem xét xử lý đối với Quyết định này.

[7] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 về việc thu hồi đất và hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp cho ông D, bà H là phù hợp với Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ nên kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C là có cơ sở để chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D và bà H.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí

[9.1] Án phí hành chính sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Trần Tiến D, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí nhưng được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

[9.2] Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2023/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Áp dụng Điều 63, Điều 66, Điều 67 Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H về việc:

- Hủy Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND huyện C về thu hồi thửa đất số 93, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.990,2 m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực A và hủy bỏ Giấy CNQSD đất số AH 649771 do UBND huyện C cấp ngày 30/9/2008 cho hộ ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị H, thường trú khu dân cư số 8, huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất.

- Hủy Công văn số 1025/UBND-TNMT ngày 10/4/2021 của UBND huyện C về việc trả lời đơn kiến nghị đề ngày 26/11/2020 của ông Trần Tiến D.

- Hủy Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tiến D.

- Buộc UBND huyện C thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà H theo quy định pháp luật.

2. Về án phí

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm: người khởi kiện ông Trần Tiến D, bà Nguyễn Thị H được miễn.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C không phải chịu; được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000089 ngày 28/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ **Nguyễn Văn Khương** **Lê Văn An**